

VŨ ĐÌNH LIÊN

VŨ ĐÌNH LIÊN là tên thật. Sinh ngày 15 tháng 10 năm Quý-sửu (1913) ở Hà-nội.

Thuở nhỏ ông theo học trường Bảo-hộ ; sau đó là trường Luật.

Có một thời ông dạy tư và đảm nhiệm việc quản lý cho báo Tinh-hoa. Ông từng chủ trương Revue pédagogique và làm tham tá Sở Thương-chánh Hà-nội.

Thơ Vũ đình Liên được đăng rải rác trên các báo :

- Loa
- Tinh-hoa
- Phong hóa
- Phụ nữ thời đàm

Vũ đình Liên từ già thi đàn rất sớm ; chỉ lưu lại rất ít văn thơ mà lại là đôi dòng có giá trị. Bài Ông đồ là xuất phẩm của họ Vũ.



C ŨNG đồng phóng tầm mắt về dĩ vãng, nếu một Nguyễn nhuộc Pháp có cái nhìn vui tươi, hồn nhiên của tuổi trẻ, hay tìm kiếm những hình ảnh trong sáng, trẻ trung để ghi lại trong văn thơ của mình những nét nhộn nhịp cổ xưa, pha lẫn ý nghĩ dĩ dôm, ngộ nghĩnh, thì Vũ đình Liên, chỉ lớn hơn một tuổi đời, nhưng lại mang một cá tính trái ngược: đó là lòng tiếc thương và tình hoài cổ.

Thời quá khứ, nhất là những hình ảnh hoang tàn hoặc những kỷ niệm êm đềm không còn bao giờ tìm gặp lại là kích thích tố cho hồn thơ Vũ đình Liên. Tiếng tơ của họ Vũ ngân lên một cách trung thực sự rung động của lòng mình khi tiếp nhận được đôi cảnh vật tiêu sơ của thời cũ.

Cổ xưa là cái gì đã chết, là cái gì tàn tạ đáng thương, là một ít dấu vết bị thời gian gặm mòn; cho nên tiếng thơ của Vũ đình Liên luôn gieo vào lòng ta nỗi buồn man mác, khiến ta bồi hồi nhớ tiếc một quá khứ xa xôi.

Có ai ngờ chỉ một cảnh hoang phế, tiêu sơ của vùng đất Nam-giao (Huê) đã gọi lại mối sầu vạn cổ của thi nhân mà người ghi lại trong văn học nước nhà mấy văn thơ tưởng chừng không bao giờ "hoang phế" được.

Nhiều thế kỷ qua, cũng cái không gian này, đôi cảnh vật còn sót lại trở trở một tàn tích tang thương đập mạnh vào lòng người thời nay như những tiếng gọi chói lọi trong tâm não, khơi động lại hồn xưa, và thính giác như mơ màng vắng vắng đâu đây tiếng loa vang của một thời lộng lẫy:

*Tự ngàn năm cả hồn xưa sức tỉnh,
Tiếng loa vang giầy lát động trống khuya.*

Trong những phút hồn mơ đắm chìm về dĩ vãng như cứ theo đuôi thời đại rực rỡ cơ hồ đã bị quên lãng trong tiềm thức, lòng thi nhân náo nức, hăm hở, người thúc giục:

*Trôi đi thuyền! cứ trôi đi xa nữa!
Vỗ trắng khuya bởi mãi! cánh chèo Mơ!*

Sự mơ tưởng là cái gì mong manh, ngắn ngủi, chóng tan rã. Thả hồn mơ về cảnh cũ trong giầy lát thi được, nhưng mãi thì không. Thực tế của hiện tại không cho đi xa hơn nữa:

*Nhưng giầy lát lại rơi im trong hiu quạnh,
Cả hồn xưa yên lặng trong trắng khuya.*

Văng vẳng bằng bạc buồm tỏa ánh sáng lung linh, chao động trong không gian bởi xóa giấc mộng hồn, thi nhân bằng hoàng chợt tỉnh tưởng chừng mình là con người từ một quá khứ xa xôi vừa trở về hiện tại, cho nên thi nhân còn đủ tỉnh trí để nhận nhận lòng mình đã trải qua những phút chơi vơi của thần trí:

*Long tà là những hàng thành quách cũ
Tự ngàn năm bóng vắng tiếng loa xưa.*

Vũ đình Liên câu tạo hai văn thơ trên đây ta cứ ngỡ như hai đồng châu ngọc long lánh ánh sáng muôn màu trong thi ca đất nước.

Hãy thử đặt mình trước một cổ thành trong buổi chiều buồn mà ánh tà dương đã khuất dưới chân trời xa, để lại sau lưng đôi ánh vàng yếu ớt và một nền trời xám đục; ta nhìn về bờ thành quách loang lổ như tự thú sự mong manh đến đổ nát của khối gạch đá trước lớp bụi thời gian, lòng ta sẽ cảm thấy nỗi buồn rười rượi khi hình dung lại thời kiêu hãnh, ngạo nghễ của thành lũy xưa. Lúc bấy giờ ta đọc lại Vũ đình Liên:

*Lòng ta là những hàng thành quách cũ
Tự ngàn năm bóng vắng tiếng loa xưa.*

đề tận hưởng sự rung động của câu thơ.

*

Ta có thể nói, chính cái tình hoài cổ trong hồn thơ của Vũ đình Liên đã dẫn nẻo thi nhân đạt đến cao độ nghệ thuật.

Bây giờ, thử khảo sát qua bài thơ Ông đồ của Vũ đình Liên.

Ông đồ ! Một hình ảnh xưa cũ mà mỗi lần nhắc đến là bọn trẻ chúng ta thường bêu môi trước cái đáng dấp già nua, thân choàng chiếc áo the thâm quần trắng, đầu chít chiếc khăn đen, trề trề đôi mắt kính trên chòm râu thưa dài như tự tổ giác sự suy tàn của thế hệ cũ. Cứ từ hình thức lẫn tâm hồn.

Không gì đáng ngậm ngùi, luyến tiếc cho một thời đại hùng liệt, huy hoàng, chói lọi mà giờ đây chỉ còn sót lại trong không gian đôi vết tích đồ nát, điêu tàn, trong nhân gian những ký ức lơ mơ về một giai đoạn lịch sử. Nó là sự tiêu tàn của đế quốc hùng cường cổ La-mã ; nó là sự vắng lặng tịch diệt bước viễn chinh hùng bạo của quân Mông-cổ.

Gần đây hơn, nó là tàn tích sống sót đáng thương hại của thời vàng son hưng thịnh của nền Hán-học nước ta còn rớt lại ở thế hệ này với ông đồ già.

Một chiến sĩ dũng cảm kháng địch trong tình thế tuyệt vọng đáng cho ta nghiêng mình ngưỡng mộ ; ông đồ là hình ảnh của người lính xưa, đang dốc hết tài lực phôi diễn lại những tinh hoa của nền học cũ cũng được mọi người tôn trọng, ngợi khen. Đây, ta hãy xem ông đồ thì thế :

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.
Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
« Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay ».

Ngon đèn dầu sắp tắt thường bùng cháy. Ông đồ cố gắng loé lên những tia sáng cuối cùng của thế hệ, cũng làm đẹp mắt phút giây những tâm hồn hoài cổ còn sót lại.

Nếu một con én không kéo nôi mùa xuân, thì một ông đồ cũng không làm sao xoay lại được cảnh đời.

Những người tằm tắc khen ngợi và thuê viết trước kia, ngày nay, dường như bắt kịp được nhịp sống mới, họ hững hờ qua hay không buồn lưu ý. Thì ông đồ vẫn ngồi đó, nhưng cảm giác đang ở giữa thế giới mệnh mông, quanh quẩn, cách biệt hẳn loài người. Giấy hồng đã ngả màu, mực buồn đọng cạn trong nghiên, chiếc bút lông ráo mực gãy dẹt ; vài chiếc lá vàng rơi như báo hiệu một mùa chết.

Năm nay đào hoa lại nở. Ta thử trở lại chỗ xưa thăm cái hình bóng gương tuyệt vọng năm nào. Than ôi ! chỗ ông đồ ngồi nay còn đó, nhưng không gian trống rỗng u buồn :

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

Thật là buồn đau cho lòng ta khi phải làm chứng nhân trước sự gãy chết lần mòn của một thế hệ tàn tạ !

Bạn trẻ ! Các bạn có nghe chăng điệu thầu ở đây hồn bạn tiếng hát thờ cuối cùng ấy ?

Riêng Vũ đình Liên đã phát biểu cảm tưởng trước hình ảnh thương tâm của ông đồ khi xây dựng tác phẩm của mình, thi sĩ nói : Ông chính là cái di tích tiêu tụy đáng thương của một thời tàn. »

*

Phải kể hồn thơ của Vũ đình Liên thật dễ dàng rung động trước những gì có dính dấp với thời xưa. Dưới mắt thi nhân « thành cũ » hoang phế, hình bóng tàn lụn của « ông đồ » đã đành dễ gợi lòng hoài cổ ; thậm chí thính giác cũng cung cấp cho họ Vũ mạch thơ khá hứng thú.

Bé thơ là cái tuổi vô tư lự, ngây thơ hồn nhiên, tuổi của tâm hồn trong trắng không vẩn tí bụi đời. Mỗi người

chúng ta đều trải qua thời tằm bé vui tươi mà mỗi lần nhắc đến khiến lòng ta băng khuâng muốn sống trở lại thời ấy.

Vũ đình Liên cũng có tâm hồn như thế. Sau những ngày vật lộn mỗi một- với cuộc sống, thi nhân năm đêm nghe vọng từ xa tiếng hát ru em như dội tận đáy hồn. Người mơ màng tưởng lại thời qua và tự hỏi :

Tiếng hát ai sao khêu gọi lúc đêm trường

Đè ta nhớ những ngày vui đã hết.

Nhớ mẹ hiền này phương trời cách biệt.

(Tiếng hát ru)

« Ạ ời ời ! Ạ ời ời ! » Tiếng ru em mà nghĩa lý giản dị như những tâm hồn mộc mạc, nhưng âm thanh vang dội vào lòng êm đềm, thanh thoát, nhẹ nhàng dỗ dủ hồn trẻ chìm vào giấc ngủ say sưa. Vũ đình Liên nhắc lại với niềm huyền diệu :

Như những đêm xưa yên lặng êm đềm

Ta ru lòng trong tiếng mẹ ru em.

(Tiếng hát ru)

« Tiếng hát ru » của Vũ đình Liên tuy có gọi lại thời măng sữa, nhưng tiếng thơ không được sáng sủa, không đủ sức lôi cuốn mạnh mẽ. Nếu có rung động chẳng, ít nhiều cũng nhờ sự hồi tưởng hỗ trợ của người đọc khi nhớ lại thời bé nhỏ của mình. Nó không làm sao cho ta quên được sức truyền cảm khi nghe « Tiếng vọng đưa » của Bằng Bá Lân. « Cót ca cót kết », tiếng vọng tuy khô khan nhưng được tình chan chứa :

Tiếng vọng đưa

Cót ca cót kết

Đêm dài mưa rét

Mẹ ru con mơ màng...

Dân tộc Việt-nam

Lớn trong tiếng vọng.

Dân tộc Việt-nam

Già trong lời ru.

Êm đềm thay tiếng vọng đưa

Nhịp thơ

Dân tộc.

Mơ màng, ta nghe tiếng khóc

Của thời măng sữa xa xôi.

(Tiếng vọng đưa, B. B. L.)

Cho nên ta có thể nói Vũ đình Liên không đi xa hơn trong khía cạnh này.

Thi sĩ cũng tự hiểu. Mạch thơ như bị ứ đọng, uất nghẹn không sao thoát nhẹ ra được khiến họ Vũ chán nản. Mà chán nản thật. Sự bị dè nén của hồn thơ làm cho Vũ đình Liên quyết định không làm thơ nữa. Trong một bức thư thổ lộ tâm tình gửi Hoài-Thanh ngày 9-1-41, họ Vũ nói rõ lý do từ giã thi đàn của mình :

« Tôi bao giờ — lời Vũ đình Liên — cũng có cái cảm tưởng là không đạt được ý thơ của mình... Cũng vì không tin thơ tôi có một chút giá trị nên đã lâu tôi không làm thơ nữa. »

Sự uất nghẹn trong tâm tư mà không có lối thoát khiến thi nhân tức bực cho sự bất tài của mình và coi nỗi niềm u ầu là đầy đọa tâm hồn, người gọi lại mấy dòng thơ như giải bày tâm sự :

Nặng mang mãi khối hình hài ô nhục,

Tâm hồn ta đã nhọc tự lâu rồi !

Bao nhiêu xanh thăm thăm trên bầu trời ;

Bao hóng tối trong lòng ta vẫn dục.

Mà thật, từ đây người ta không còn nghe tiếng thơ của Vũ đình Liên nữa. Tiếng thơ không rung, nhưng dư âm vẫn đồng vọng mãi trong văn học nước nhà. Mặc dù Vũ đình Liên không tin ở giá trị sáng tác của mình, nhưng công luận phải nhận bài Ông đồ là xuất phẩm đáng cho Vũ đình Liên hãnh diện.



Ông đồ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
«Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay.»

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thấm ;
Mực đọng trong nghiên sâu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay.
Lá vàng rơi trên giấy ;
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay hoa đào nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

(Tĩnh hoa)

*

Thành cũ

Dậy đi thôi con thuyền nằm dưới bến,
Vì đêm nay ta lại căng buồm đi.
Mái chèo mơ dề băng khuâng trôi đến
Một phương trời mây lợc lóng trắng khuya.

Gió không thổi, nước sông trôi giá lạnh,
Thuyền đi trong bóng tối lầy thành xưa.
Trên chòi cao, tự ngàn năm sức tình
Trong trắng khuya bỗng vắng tiếng loa mơ.

Tự ngàn năm cả hồn xưa sức tình,
Tiếng loa vang giã nát động trắng khuya.
Nhưng giấy lát lại rơi im, hiu quạnh,
Cả hồn xưa im lặng trong trắng khuya.

Trôi đi thuyền ! cứ trôi đi xa nữa !
Vỗ trắng khuya bờ mai ! cánh chèo Mơ !
Lòng ta là những hàng thành quách cũ,
Tự ngàn năm bỗng vắng tiếng loa xưa.

(Tĩnh hoa)

*

Chia phôi

Tặng tác giả truyện « Đoàn tuyệt »

Làn gió qua hiên vi vút thổi,
Hồn xuân nhuộm thắm chí phiêu lưu.
Than ôi ! mê mãi theo mây nước,
Đâu phải lòng ta chẳng biết yêu.

Thê-Lữ

Anh biết rồi ra có lúc này
Xa nhau trong giữa cuộc mê say,
Nhưng anh vẫn tưởng quên là đủ
Lỡ đang không trông tới tháng ngày.

Ngày tháng vô tình, vẫn khát khe
Mang theo gấn lại buổi phân ly,
Đau lòng anh biết sao cho được,
Thương, tiếc,... nhưng mà em vẫn đi.

Em muốn quên cho nhẹ mỗi sầu
Mím cười toan giấu vết thương đau,
Nhờn nhớ mong đợi tình duyên khác,
Em nhủ lòng : Ai nhớ mãi đâu !

Tưng bừng nắng dãi lúc chia phôi.
Trong lúc chim đâu khúc khích hoài.
Em bảo : Chim non chào nắng mới,
Vui đi ! Còn được lúc này thôi !

Em chẳng hay đâu chim mĩa mai
Cười nàng thiếu nữ quá thơ ngây,
Trường chừng quên được trong giấy lát
Giấc mộng chung tình giữ bấy nay !

Em còn nhớ mãi chút tình xưa,
Rồi những ngày dài nặng gió mưa,
Em cảm thấy lòng em trống trải
Trong nơi rộn rịp những người ta.

Nhưng em hãy tưởng bạn em xa
Mỗi lúc dừng chân đứng thẩn thơ
Trên quăng đường dài mờ cát bụi
Bâng khuâng còn nhớ bạn lòng xưa.

Đem thân đầu dãi với phong sương.
Anh muốn thôi đi ! chẳng nhớ thương.
Mê mãi tung hoành, quên lúc nghỉ
Đè iong chẳng bạn chút tư vương.

Nhưng làn hương thoảng áng mây qua,
Xa vắng trời thu bóng nhận thừa
Khêu gợi những niềm ân ái cũ
Cho người buồn cảm nỗi trơ vơ !

Ở chốn đường khơi tường đèn em,
Xa xôi nên lại nhớ nhung thêm.
Than ôi phiêu dạt đời mưa gió,
Mà chút tình xưa vẫn chẳng quên.

(Phong hóa số 138, 1-3-1935)

*

Chiêu quân

Qua quan này khúc Chiêu-quân.

Nguyễn Du

Gió lặng, mây im, nước lững lờ
Trôi về Hán quốc, góc trời xa
Hai con chim nhận bay giao cánh :
Dậm thẳng xe tung cát bụi mờ.

Xe giục thêm gần cửa ải xa.
Vương phi buồn cảm nỗi trơ vơ.
Nét hoa thắm được tình lưu luyến
Cuối mắt ngập ngừng hạt lệ sa.

Nhớ lại tình xưa, giấc mộng vàng,
Âm thầm trông tường bóng mây tan.
Bâng hoàng chưa biết mơ hay tỉnh
Khoảnh khắc xe đà đến ải quan.

Thành Hán trong sương lẫn bóng cờ,
Xe bay, trông đôi một dần xa,
Chiêu-Quân sức tỉnh cơn ngây ngất
Còn tưởng mắt trông ướt lệ mờ ?

Quá quan Phiên tướng lại bên xe
 Xuống ngựa cùng nhau đến lạy quì.
 Kính cần tâu : « Giang san gấm vóc,
 Từ nay là riêng của Vương-phi. »
 Đôi mắt Chiêu-Quân vẫn lạnh lùng.
 Cao trông theo dõi bóng mây hồng,
 Lững lờ trông lại Hoàng-cung Hán
 Bên chốn Quân-vương đang ngóng trông.
 Xe giục, đường veo, cát bụi bay,
 Xa mang Vương-hậu với lòng say.
 Trông vờ trời Hán non, ngàn khuất,
 — Cây lạ bên đường gió lất lay.

(Phong hóa số 105, năm thứ ba 1934)

Thân tàn, ma đại

— Tôi muốn hát những bài ca thảm thiết
 Như những tiếng kêu than của người đói rét,
 Trong đêm đông mưa gió lạnh lùng,
 Khép hờn bề yên lặng vắng không ;
 — Tôi muốn rú những trê con cô cút
 Không chốn nương thân, không người chăm chút.
 Suốt đêm khuya đợi mẹ mãi không về,
 Ngủ đã say, còn thồn thức trong cơn mê ;
 — Tôi muốn an ủi những người nghèo khổ,
 Thiếu nào bơ vơ, không họ hàng nhà cửa.

Họa lời ca, tôi muốn được cây đàn
 Diệu xa đưa, không đêm thắm, ái ân,
 Mà duy có giọng thiết tha, nước nở,
 Như tiếng người oán hờn than thở.

Tôi sẽ gảy những khúc nào nuốt, ai bi
 Như mối thương tâm u uất, tê mê.
 Tiếng buồn bức, sợi dây buông thong thả.
 Như hàng lệ tối tăm thấm rơi trên má
 Của lão lừa đôi mắt đục ngầu,
 Đôi mắt trơ nhìn những cảnh đau đau.

Tôi sẽ gọi bạn lành thân, đôi khát
 Đến chung quanh để nghe tôi đàn hát.
 Quên hết những nỗi oán hờn đau khổ từ xưa
 Nghe thấy tiếng đàn, họ yên lặng, ngàn ngơ.
 Vì lời hát với tiếng đàn đều nhán nhủ
 Và tả rõ, vẽ ve cuộc đời tàn khố.

Rồi hết cả bày rách rưới dui mù,
 Từ ông lão già cho đến đứa trẻ thơ
 Dứt tiếng hát, đều kêu lên, cảm khái :
 « Anh là thi sĩ của những người thân tàn, ma đại. »

(Phong hóa số 111, 18-8-1934)

Tặng hương hồn ông Nguyễn văn Vĩnh

Non nước hỡi ! hỡi muôn dân Nam-Việt !
 Hãy buồn đi ! vì Nguyễn quân đã chết !
 Hãy buồn đi ! và hãy cất tiếng cao
 Đề cùng nhau than khóc kẻ anh hào
 Non nước hỡi ! ngàn thu không về nữa !
 Than ôi ! hơn ba mươi năm lao khổ
 Sao dẫn người đến cái chết đau thương !
 Chốn rừng xa, núi thẳm, nơi tha hương !

Nhưng người hãy yên vui về thiên giới !
 — Oanh nghiệp xưa, tở quốc giữ đình ninh —
 Trên trời cao ! trong mây vàng chói lói !
 Bên những đấng anh hùng, bên những đấng hy sinh !

VŨ ĐÌNH LIÊN
 (Hà-nội báo, số 19, 13-5-36)
 (số đặc biệt về cái chết của văn học
 Nguyễn văn Vĩnh)

*

Bì quan (1)

(Thơ hỏi Tú Mỡ)

Như mọi ngày, tôi thấy buồn bã
 Nhưng tự nhiên đọc đến tên Tú Mỡ,
 Nhà thi nhân ngày tháng chỉ vui cười,
 Giàu những vần thơ nhí nhảnh, thắm tươi,
 Tôi muốn hỏi thăm xem có biết
 Phương thuốc chi để cho tôi quên hết
 Mọi u sầu như mây vẩn trời lòng.

*

Tôi muốn thôi không nhớ tiếc mơ màng,
 Quên những nỗi khổ thương mà đời tôi man mác ;
 Vì từ thuở sinh bình tôi chưa được
 Biết thế nào là hạnh phúc yên vui,
 Vì đời tôi vất vả đã lâu rồi
 Và đây đây nỗi buồn không thi vị
 Nên tôi muốn vui cười như bác đề
 Mà quên ; nhưng bấy lâu tôi cứ buồn hoài,
 Tháng hoặc gặp một ngày hớn hờ, vui cười
 Nhưng ngày ấy đi mau không trở lại.

*

(1) Bài này được thi sĩ Tú Mỡ trả lời, nhan đề "Lạc quan". Có in liền sau đây.

Tôi cũng muốn quên bằng tình ái
 Nhưng số tôi là số vô duyên
 Bời giai nhân kiều hãnh vốn chỉ quen
 Tìm những xa hoa mà đời tôi không có.
 Tôi chỉ là một người đã từng đau khổ,
 Mỗi gian lao mang kẻ lẻ với giai nhân
 Nhưng chẳng thấy người an ủi ân cần
 Thì chớ, lại ra chiều mai mỉa.
 Nên tôi không hiểu sao một nhà thi sĩ (1)
 Lại bảo rằng sự đau khổ thiêng liêng.

*

Tôi trở ra về ôm mối sầu riêng
 Thêm nặng nề vì không có ai san sẻ,
 Lủi thủi một mình với những ngày buồn tẻ.
 Bác Tú ơi ! có biết bảo tôi cùng,
 Tôi muốn cười để che tiếng nức nở trong lòng,
 Tôi muốn vui, muốn bông đùa như bác
 Bên những cảnh khó khăn mà đời tôi man mác,
 Tôi muốn đi tìm những ngày tháng nhàn như
 Không lo âu, không buồn bã khi xưa.
 Mà nếu đời tôi không sao vui được nữa
 Vì những nỗi đau khổ, nhớ thương nhiều quá,
 Bác cũng làm ơn bảo giúp tôi cùng
 Phương thuốc chi mau nhiệm đề đối lòng
 Mà vui gượng khi muốn vui chẳng được.

VŨ ĐÌNH LIÊN
 (Phong hóa 131, năm thứ tư, 1934)

*

(1) Alfred de Musset

Lạc quan

(Thơ trả lời bác Vũ đình Liên)

Bạn thấy tôi là một anh chàng rùng mớ,
 Suốt quanh năm chỉ hớn hở vui cười.
 Mà bạn thì cũng thi sĩ như tôi,
 Sao thấy cảnh đời buồn tẻ,
 Nên bạn hỏi xin đơn bỗ tẻ
 Để chữa tình thần cho tâm trí trở nên vui.
 Thưa : tẻ vui là tự tình trời,
 Bệnh tâm lý hồ dễ thuốc người chữa nổi.
 Song nếu bạn tò mò muốn hỏi
 Tôi có thuật gì mà tránh khỏi nỗi bi ai,
 Cho dạ lằng lằng, trai trẻ, vui hoài.
 Tôi xin gỏ một vài ý tưởng.
 Bạn cho tôi là một người sung sướng,
 Nhưng nào tôi có sướng từ trong trứng sướng ra !...
 Con đường đời, tôi mới qua một phần ba
 Mà thế vị đã nếm qua nhiều tân khổ !
 Tôi cũng đã qua cái tuổi mơ màng như sống ngủ.
 Như lắm bạn thanh niên hay ủ rũ, chán đời.
 Tôi cũng đã ăn phải bữa của vắn sĩ dở hơi,
 Mà rên rí : « trần ai là bề khổ ».
 Nhưng phúc đức ! Tôi đã mau tỉnh ngộ
 Bao nhiêu nỗi sầu bi trút bỏ ngoài lòng
 Tối chẳng mơ màng nghĩ ngợi viển vông.
 Ước vọng những cái không đáng ước,
 Tôi vui chặt những khổ thương ngày trước
 Để mạnh mẽ mà tính bước đến tương lai.
 Tôi biết yên vui mà hưởng hạnh phúc hiện thời,
 Dưới mắt thấy trên đời còn lạc thú.

Tôi làm việc cho phận sự mình đầy đủ,
 Thiết tưởng ở đời còn thú chi hơn.
 Thắng hoặc có khi mỗi mệt tâm hồn,
 Lòng chán nản bị cơn buồn ám ảnh,
 Xếp bút vờ, tôi tìm nơi thanh tịnh :
 Cảnh đồng quê, hay nơi thắng cảnh, danh lam,
 Để ngọn gió trong quạt mỗi buồn tan,
 Lòng tôi lại thấy nhẹ nhàng thư thái.
 Cho nên chẳng mấy lúc tôi không khoan khoái,
 Tính tôi vui, vui mãi, vui hoài...
 Nặng những câu thơ nhí nhảnh, bông cười,
 Đề hiến các bạn, mong mọi người đều vui vẻ.
 Tôi sợ đi không buồn vì thế,
 Vì tôi là tín đồ chủ nghĩa lạc quan ? ?

TÚ MỜ

(Phỏng hóa 131, năm tư, 1934)

*

Hồi hận (1)

.

Đừng oán trách, hỡi anh em đau khổ !
 Vì mãi vui mấy độ đã quên nhau.
 Nhưng than ôi ! đời thiết tha quyến rũ
 Mà tuổi xuân mê mãi biết làm sao !
 Đã có khi vội vã dề vô tình
 Bao nhiêu nỗi đau thương không an ủi !
 Đã có khi miệt mài, không tưởng tới,
 Ở trên đời còn bao kẻ điêu linh !

(1) Đã có một dạo, Vũ đình Liên chuyển ý thơ về địa hạt trên đây, nhưng không mấy thành công.

Đã có khi ngờ vực tôi hỏi lòng :

Hay nguồn lệ đau thương xưa đã cạn

Hay tâm tình xưa, cảm khái, trẻ trung

Không còn nữa vì say mê, vì chán nản.

Tôi muốn nguồn thơ muôn năm không hết

Để ca du nỗi đau khổ không cùng.

Nhưng chẳng hay những lời thơ tha thiết

Có bao giờ an ủi được ai không ?

(Hà-nội báo)

